

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 02 - 2021
V/v tranh chấp “ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Hồng Hải;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 199/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985. *Có mặt.*
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung Th, sinh năm 1982. *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: Thôn LA, xã QL, huyện QS, Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/8/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Th tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 13/7/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hòa hợp,

không cùng quan điểm sống, luôn xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Chị đã cố gắng níu kéo để con cái được đầy đủ cha mẹ nhưng chưa bao giờ nhận được sự cảm thông hay chia sẻ từ anh Th. Gia đình không hạnh phúc, hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 02 cháu tên là Nguyễn Thị Quế A, sinh ngày 03/6/2010 và Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 23/10/2014. Chị yêu cầu được nuôi 02 con và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng (1.000.000 đồng/tháng/cháu), kể từ tháng 03/2021.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th nhưng anh vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Th cư trú tại thôn LA, xã QL, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. Chị T yêu cầu ly hôn và nuôi con nên quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp về “*ly hôn, nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Th tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 13/7/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị T trình bày là do không cùng quan điểm sống, vợ

chồng không hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Th vắng mặt, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh Th, chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3]. Về con chung: Chị T yêu cầu được nuôi 02 con chung. Anh Th không gửi văn bản ghi ý kiến về việc nuôi con. Việc yêu cầu nuôi 02 con của chị T là tự nguyện và cháu A cũng có nguyện vọng ở với chị; cháu S còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao các cháu A, S cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị T yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng (1.000.000 đồng/tháng/cháu). Xét thấy việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T là phù hợp nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 82, Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T.

[4]. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu.

Án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Th phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về tranh chấp "ly hôn, nuôi con".

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung Th.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Quê A, sinh ngày 03/6/2010 và Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 23/10/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng (1.000.000 đồng/tháng/cháu), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 03 năm 2021 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở. Các đương

sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng mà chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001656 ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trung Th phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04 - 02 - 2021), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (Giấy CNKH số 33 ngày 13/7/2009;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ

